

Số: 22 /2020/BC-NHQĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN NĂM 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên TCHP : NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN
Trụ sở chính : 28C- 28D Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
Vốn điều lệ : 4.101.555.870.000 VNĐ
Mã chứng khoán: NVB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 37/NQ.ĐHĐCĐ 2019	26/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
I	01/01/2019 đến 26/04/2019				
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HDQT	10/10	100%	
2	Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch HDQT	10/10	100%	
3	Ông Vũ Hồng Nam	Thành viên HDQT	07/10	70%	Lý do sức khỏe
4	Ông Lê Hồng Phương	Thành viên thường trực HDQT	10/10	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên thường trực HDQT	10/10	100%	
6	Bà Trần Hải Anh	Thành viên HDQT	10/10	100%	

7	Ông Trần Kim Chung	Thành viên HĐQT	07/10	100%	
8	Ông Lê Xuân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT	10/10	100%	
II	26/04/2019 đến 31/12/2019				
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	07/07	100%	
2	Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	07/07	100%	
3	Bà Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	07/07	100%	
4	Ông Trần Kim Chung	Thành viên HĐQT	02/07	29%	Lý do sức khỏe
5	Ông Lê Xuân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT	07/07	100%	
6	Ông Phạm Thế Hiệp	Thành viên HĐQT	07/07	100%	

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2019, NCB tiếp tục đặt ra mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng dẫn đầu trong lĩnh vực cho vay Nhà và Xe, là nhà cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính thân thiện, dựa trên nền tảng Ngân hàng Số hiện đại, thông minh với 3 mục tiêu **Hiệu quả, Bền vững và Đột phá**. Để thực hiện những mục tiêu, định hướng đã đề ra, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc/ BDH thông qua việc tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng. Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh đã tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm trước, và đạt được những kết quả sau:

2.1 Mục tiêu Hiệu quả :

- Tiếp tục tăng khả năng sinh lời và lành mạnh hoá cơ cấu bảng cân đối tài sản; đa dạng hoá doanh thu và tăng tỷ trọng nguồn thu phi tín dụng. Không tăng trưởng tín dụng về lượng, thay vào đó tăng hiệu quả và an toàn. Tiếp tục cơ cấu lại danh mục tín dụng theo định hướng hiệu quả, tập trung vào ngắn hạn, giảm thiểu rủi ro. Tăng TOI, NIM, margin, mục tiêu đối với từng loại hình, mục đích vay và sản phẩm;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chi phí, tăng năng suất lao động toàn hệ thống thông qua việc tăng năng lực đội ngũ nhân sự, quy trình quản lý hiệu quả làm việc, tái cấu trúc các đơn vị mạng lưới, tinh gọn cơ cấu và đơn giản hoá quy trình, tối đa hoá các ứng dụng tự động trong quản trị và nghiệp vụ. Rà soát các loại chi phí, tiết kiệm chi phí tối đa. Không tăng định biên nhân sự trong các tháng cuối năm, tăng năng suất lao động, hiệu quả làm việc;
- Tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả kênh phân phối, đổi mới năng lực quản lý bán hàng, bán chéo, KPI, quản lý hiệu quả chi phí và đầu tư ngân sách công nghệ, truyền thông.

2.2 Mục tiêu Bền vững:

- Phát triển khách hàng theo hướng bền vững, ổn định; tối đa hoá lợi ích từ phân khúc chiến lược và tái định vị đến phân khúc tạo margin cao hơn với khả năng tăng nhanh về quy mô. Tăng cường bán chéo giữa các nhóm khách hàng, tăng số sản phẩm/ giao dịch và thu nhập trên một số khách hàng;
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thu hồi nợ; tăng cường quản trị rủi ro tác nghiệp tại các khâu, các nghiệp vụ tại các đơn vị thông qua cơ chế kiểm soát sau, kiểm soát chéo và trách nhiệm của mỗi cấp quản lý;
- Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất, tập trung phát triển văn hoá mạnh, quy hoạch đội ngũ nhân viên chuyên môn và tiềm năng phát triển.

2.3 Mục tiêu Đột phá:

- Tăng cường năng lực vốn, tài chính thông qua việc tăng vốn và hợp tác thành công với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và bứt phá về quy mô tương ứng với năng lực tài chính mới;
- Hoàn thiện mô hình kinh doanh để tạo sự Đột phá về quy mô tăng trưởng, giá trị gia tăng và sự khác biệt cho các sản phẩm chiến lược của NCB là Nhà, Xe, tăng doanh thu phi tín dụng và CASA;
- Định vị NCB với hình ảnh là một nhà tư vấn tài chính thân thiện, được nhìn nhận là ngân hàng đang nỗ lực tái cấu trúc thành công và nằm trong nhóm các ngân hàng được đánh giá cao về quy mô, hiệu quả;
- Tổ chức hoạt động theo mô hình xoay quanh khách hàng; khách hàng là trung tâm. Cơ cấu tổ chức theo định hướng khách hàng (hoặc phân khúc) mạnh mẽ để điều phối được tất cả các chức năng phát triển sản phẩm, kênh phân phối, vận hành;
- Tiếp cận khách hàng bằng các sản phẩm lõi, được thiết kế phù hợp với từng đối tượng khách hàng, đồng thời tư vấn, bán chéo sản phẩm, khai thác sâu và tạo sự khác biệt đối với từng sản phẩm.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành thông qua báo cáo định kỳ/đột xuất của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ sau khi đi kiểm tra các đơn vị trên toàn hệ thống và tham gia cuộc họp của các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT như: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban công nghệ, Hội đồng Đầu tư

3.1 Ủy ban Nhân sự (UBNS):

Trong năm 2019, UBNS đã tổ chức họp, tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, vụ việc và tư vấn cho HĐQT/BĐH trong các vấn đề sau:

- Hoàn thiện Nội quy lao động, Quy chế tuyển dụng, Quy trình tuyển dụng, Quy định về Hợp đồng lao động, Quy chế Tiền lương phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện

hành và thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng nhằm tạo môi trường làm việc công bằng và hiệu quả;

- Ban hành Quy định về thẩm quyền phê duyệt công tác nhân sự (QĐ.NS.007 – Tháng 05.2019) nhằm thống nhất về thẩm quyền phê duyệt các nội dung về công tác nhân sự đối với CBNV trên toàn hệ thống;
- Chế độ đãi ngộ: Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán một phần quỹ lương và định biên để các đơn vị nắm, quản lý và có những đề xuất phù hợp về nhân sự, từ đó nâng cao vai trò quản lý của các cấp trong Ngân hàng đồng thời tạo cơ chế linh hoạt trong việc thu hút, giữ chân nhân tài căn cứ theo Thông báo số 264/2019/TB-KQTNNL ngày 03/05/2019 về việc hướng dẫn sử dụng định biên và quỹ lương 2019; triển khai chương trình ưu đãi dành riêng cho CBNV NCB: cho vay ưu đãi mua nhà Dự án Gami Ecocharm, chương trình sức khỏe cho CBNV NCB;
- Nâng mức lương sàn theo vị trí, chức danh (Giao dịch viên, Kiểm soát viên, Nhân viên quỹ) để đảm bảo mức lương sàn cạnh tranh trên hệ thống ngân hàng, đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế thị trường và năng lực CBNV;
- Rà soát và hiệu chỉnh lại về hệ thống chức danh, mô tả công việc, phân cấp chức danh, làm tiền đề cho việc điều chỉnh Quy chế tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế và xây dựng thang bảng lương mới phù hợp hơn với NCB và mang tính cạnh tranh thị trường;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức, thực hiện sắp xếp nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy; sáp nhập, phân chia lại đơn vị có cùng chức năng; điều chỉnh đơn vị trực thuộc phù hợp line quản lý; giảm cấp phòng trực thuộc Khối;
- Tiếp tục triển khai chương trình cho vay ưu đãi CBNV và CBQL; ưu đãi tham gia đấu giá tài sản; chương trình BHSK cho CBQL, mở rộng đối tượng cho người thân của cấp lãnh đạo; hoàn thành việc điều chỉnh mức lương sàn cơ bản cho CBNV lên;
- Tiếp tục xây dựng chuỗi dự án Môi trường làm việc nhằm tạo dựng, tôn vinh và phát triển giá trị cốt lõi của tổ chức và nguồn nhân lực NCB - Phù xanh NCB (phát áo đồng phục);
- Bên cạnh các chương trình Đào tạo truyền thống, xây dựng các Dự án mới để nâng cao năng lực đào tạo và phối hợp tạo nguồn nhân sự cho tương lai: Chuẩn hóa giảng viên nội bộ, Chương trình hợp tác với các trường đại học/cao đẳng; Tăng cường các chương trình test chuyên môn, nghiệp vụ nội dung chuyên môn chuyên sâu chia theo từng line;
- Tổ chức chương trình đào tạo cán bộ nguồn 8x – 9x giúp học viên định hướng được tầm nhìn của bản thân, nâng cao năng lực quản lý và có sự gắn kết tốt hơn với tổ chức;
- Duy trì cơ chế đánh giá định kỳ nhân sự từ cấp quản lý đến nhân viên toàn hệ thống; tiếp tục sàng lọc thay thế những nhân sự yếu kém, đặc biệt là ở cấp quản lý và các vị trí chuyên môn (thông qua việc đánh giá 360 độ đối với Cán bộ quản lý);

- Nhằm theo kịp xu hướng 4.0, đẩy mạnh việc triển khai Dự án số hóa các công cụ quản lý nhân sự như: Phần mềm phê duyệt các nội dung nhân sự iBPM, Phần mềm nhân sự hợp tác với OOS (Tuyển dụng, Quan hệ lao động, Đào tạo, Tiền lương,...);
- Xây dựng chuỗi các chương trình nhằm gia tăng phát triển văn hóa: Chào cờ đầu tuần, bản tin âm nhạc V.O.N, Thông điệp ngày mới, Teambuilding, Sinh nhật 24 năm, 20/10, 20/11, Sharktank, Chuỗi Leader Talkshow...;

3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR):

Trong năm 2019, UB QLRR tập trung chủ yếu vào công tác quản lý rủi ro hỗ trợ cho HĐQT. Các cuộc họp UB QLRR đã được tổ chức để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến: định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2019; hạn mức điều chuyển nguồn giữa các tài khoản Nostro; sửa đổi văn bản quy định bộ máy tổ chức hoạt động của cấp phê duyệt XLRR, ... và đạt được một số kết quả chính như sau:

- Hệ thống văn bản chính sách đã dần hoàn thiện; thực hiện rà soát ban hành các văn bản, quy định, quy trình của các nghiệp vụ; ban hành đầy đủ các văn bản nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước đảm bảo các nghiệp vụ của ngân hàng được vận hành thông suốt, kiểm soát được rủi ro;
- Trong năm 2019, UB QLRR đã thực hiện 3 cuộc họp và thông qua các chính sách như sau:

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2019/BB-UBQLRR.19	20-02-2019	Ban hành định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2019
2	02/2019/BB-UBQLRR.19	18-03-2019	Ban hành Quy định Hạn mức điều chuyển nguồn giữa các tài khoản Nostro
3	03/2019/BB-UBQLRR.19	25-12-2019	Sửa đổi văn bản quy định bộ máy tổ chức hoạt động của cấp phê duyệt XLRR tại NCB

3.3 Ủy ban xử lý rủi ro (UB XLRR):

- Tổng số có 434 bộ hồ sơ đã trình phương án XLRR, trong đó trình qua HĐ XLRR là 319 bộ hồ sơ, Ban XLRR HO là 115 bộ hồ sơ.
- Chủ tịch/Thông báo HĐ XLRR đã ban hành 03 chỉ đạo liên quan đến:
 - + Thông báo về việc triển khai thực hiện XLN liên quan đến thẩm quyền ký tài liệu, xử lý vụ việc trong việc triển khai bán đấu giá TSBD.
 - + Yêu cầu các ĐV gấp rút hoàn thiện xây dựng, ban hành các văn bản quy trình liên quan đến công tác XLN
 - + Yêu cầu thực hiện một số việc trọng tâm trong công tác XLN trong năm 2019.
- HĐ XLRR đã thực hiện các cuộc họp trực tiếp, trung bình 1 tuần/ lần để quyết định các phương án xử lý nợ cũng như quyết định các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro tại NCB.

- Định kỳ hàng quý đã phê duyệt việc phân loại nợ và trích lập dự phòng của NCB.
- Phê duyệt các phương án/ biện pháp xử lý nợ cho các khoản nợ thuộc HĐ Xử lý rủi ro.
- Phê duyệt việc bán nợ VAMC, các tổ chức khác.
- Chỉ đạo thực hiện chuẩn hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ xử lý nợ trình phê duyệt XLRR.
- Chỉ đạo xây dựng các điều kiện đối với đối tượng nợ/tài sản thực hiện các biện pháp xử lý nợ: Thu giữ, thanh lý, đấu giá TSBD.
- Chỉ đạo xây dựng KPI cụ thể của TT XLN. Chỉ đạo thực hiện xây dựng công cụ giám sát nợ có vấn đề, báo cáo tổng hợp tiến độ xử lý của từng cán bộ chi tiết theo từng khách hàng, KPI cho cán bộ xử lý nợ.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát lại và xây dựng nguyên tắc nguyên tắc thống nhất danh mục khách hàng thuộc quản lý/xử lý của TT XLN và ĐVKD.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát lại danh mục tài sản xử lý nợ thuộc quản lý/xử lý của TT XLN, AMC NCB và xây dựng quy trình nội bộ liên quan đến công tác quản lý, chuyển giao TS xử lý nợ.
- Chỉ đạo thực hiện cơ chế đánh giá KPI và quản lý công tác thu hồi nợ của TT XLN và ĐVKD, xây dựng chế tài thưởng đối với cá nhân/đơn vị khi thu hồi nợ thành công/vượt KPI.
- Chỉ đạo TT XLN xây dựng các kênh xử lý nợ.
- Chỉ đạo xây dựng nguyên tắc miễn/giảm nợ gốc, nợ lãi trong công tác thu hồi nợ.
- Chỉ đạo để thực hiện áp dụng các cơ chế xử lý nợ và xây dựng quy trình xử lý tài sản theo NQ42.

3.4 Ủy ban Tín dụng (UBTD):

Ủy Ban tín dụng là cấp tham mưu cho HĐQT đối với các khoản phê duyệt tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT. Sau ngày 19/3/2019 thẩm quyền phê duyệt được điều chỉnh, HĐQT chỉ tham gia phê duyệt đối với các Khách hàng thuộc đối tượng Hạn chế cấp tín dụng theo luật các TCTD.

Số lượng hồ sơ thông qua tại UBTD trong năm 2019 chi tiết như sau:

STT	Số Biên bản họp	Tên Khách hàng	ĐVKD	Ngày phê duyệt	Nội dung phê duyệt
1	01/2019/BBH - UBTD	Công ty CP XL Đường Ống Bể Chứa Dầu Khí (DOBC)	TTDN BRVT	14/01/2019	Tái cấp HMTD
2	02/2019/BBH - UBTD	CÔNG TY CP VITAL	TTDN ĐÔNG ĐÔ	16/01/2019	Cấp tín dụng

3	05/2019/BBH - UBTD	CTY CỘNG ĐỒNG VIỆT	TTDN BẾN THÀNH	15/03/2019	Tăng HMTD
4	06/2019/BBH - UBTD	Công ty TNHH Quản lý Nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân	TTDN ĐÔNG ĐÔ	1/10/2019	Cấp Hạn mức bảo lãnh

3.5 Hội đồng đầu tư (HĐĐT)

Trong năm 2019, HĐĐT đã họp và phê duyệt các nội dung sau:

STT	Số Biên bản họp/ Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/BBH-HĐĐT	11/02/2019	Bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á mà NCB đang nắm giữ
2	02/2019/BBH-HĐĐT	12/02/2019	Bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á mà NCB đang nắm giữ
3	03/2019/BBH-HĐĐT	13/02/2019	Bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á mà NCB đang nắm giữ
4	01/2019/NQ-HĐĐT	08/03/2019	Chấp thuận gia hạn thanh toán tiền mua Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á đợt 2 với Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương tín
5	04/2019/BBH-UBĐT	26/06/2019	Chấm dứt giao dịch bán trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương tín
6	05/2019/BBH-UBĐT	27/06/2019	Bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á mà NCB đang nắm giữ
7	06/2019/BBH-UBĐT	22/08/2019	Bán trái phiếu do Ngân hàng TMCP Liên Việt phát hành cho CTCP Dịch vụ Mua bán nợ Quốc tế
8	07/2019/BBH-UBĐT	30/08/2019	Cấp hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng không có tài sản đảm bảo đối với các Định chế Tài chính/ Tổ chức tín dụng
9	08/2019/BBH-UBĐT	26/11/2019	Bán trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành cho CTCP Đầu tư và Chia sẻ

4. Các Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị đã luôn bám sát các hoạt động của Ngân hàng, kiên định với các mục tiêu chiến lược đặt ra nhằm đưa ngân hàng phát triển bền vững ổn định, gia tăng hiệu quả và đột phá khác biệt. Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng Quý và tổ chức các cuộc họp thường trực Hội đồng Quản trị.

- Một số Nghị quyết quan trọng của HĐQT năm 2019:

STT	Ngày tháng trên VB	Số ký hiệu	Trích yếu công văn
1	20/02/2019	15/2019/NQ - HĐQT	V/v: Quyết định triển khai thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
2	21/2/2019	16/2019/NQ - HĐQT	V/v: Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

3	4/3/2019	19/2019/NQ - HĐQT	V/v: Thống nhất việc tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	9/3/2019	23/2019/NQ - HĐQT	V/v: Bổ sung nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5	1/4/2019	28/2019/NQ - HĐQT	V/v: Thống nhất đề cử danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung TV HĐQT NCB nhiệm kỳ 2015 - 2020
6	3/4/2019	30/2019/NQ - HĐQT	V/v: Gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu của NCB
7	9/4/2019	33/2019/NQ - HĐQT	V/v: Gia hạn thời gian chuyển nhượng quyền mua đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu
8	25/4/2019	36/2019/NQ - HĐQT	V/v: Điều chỉnh danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020
9	24/5/2019	42/2019/NQ - HĐQT	V/v: Thống nhất đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ nhiệm Tổng giám đốc NCB
10	4/6/2019	46/2019/NQ - HĐQT	V/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
11	1/10/2019	52/2019/NQ - HĐQT	V/v: NQ đồng ý phê duyệt cấp hạn mức bảo lãnh đối với khách hàng là Công ty TNHH QLNN và khai thác tài sản NCB thuộc TTDN Đồng Đô
12	11/11/2019	55/2019/NQ - HĐQT	V/v: NQ thống nhất việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của NCB
13	4/12/2019	58/2019/NQ - HĐQT	V/v: NQ phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm và đổi tên PGD thuộc CN Đà Nẵng
14	23/12/2019	62/2019/NQ - HĐQT	V/v: NQ thống nhất không đề cử danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Một số Quyết định quan trọng của HĐQT năm 2019:

STT	Ngày tháng trên VB	Số ký hiệu	Trích yếu công văn
1	2/1/2019	01/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ sửa đổi, bổ sung quy định Tuân thủ ý thức, trách nhiệm trong công việc ban hành kèm theo QĐ 57/2015/QĐ - HĐQT
2	7/1/2019	05/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thiết lập cơ chế hợp tác đặc thù của Hội đồng quản trị trong phê duyệt cấp tín dụng và đầu tư
3	7/1/2019	06/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ bổ sung thêm thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng tại Quy chế thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng QC.RR.005 ban hành ngày 28/12/2018
4	25/01/2019	09/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thay đổi cơ cấu tổ chức tại CN Hà Nội
5	31/01/2019	10/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ ban hành sách và phạm vi thẩm quyền các chuyên gia phê duyệt xử lý rủi ro tại NCB

6	19/02/2019	13/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thành lập ban chuyên trách chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu nhân sự các đơn vị trên toàn hệ thống
7	25/02/2019	16/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ ban hành định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2019
8	4/3/2019	22/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
9	19/3/2019	25/2019/QĐ - CT	V/v: QĐ miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bổ nhiệm chức vụ Quyền kế toán trưởng tại cty TNHH AMC
10	19/3/2019	26/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ bổ sung thêm thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng tại Quy chế thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng QC.RR.005 ban hành ngày 28/12/2018
11	25/3/2019	29/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Cty AMC
12	25/3/2019	30/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ ban hành điều lệ của Cty AMCN
13	1/4/2019	33/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Cty AMC
14	2/4/2019	34/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ bỏ, sửa đổi và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Cty AMC
15	24/4/2019	40/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thành lập Ban xử lý nợ tại Vùng Sài Gòn
16	6/5/2019	42/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính mã số QC.TC.001
17	28/6/2019	59/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thay đổi thành viên ban điều hành phòng, chống rửa tiền
18	1/7/2019	60/2019/QĐ - NCB	V/v: QĐ bổ sung phụ lục PL05/QĐ.TD.008 về thẩm quyền phê duyệt xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư cho TGD tại Quy chế xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư mã số QC.TD.008
19	1/7/2019	61/2019/QĐ - NCB	V/v: QĐ chấm dứt hiệu lực quy trình tuyển dụng nhân sự
20	3/9/2019	76/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thay đổi cơ cấu tổ chức Trung tâm Xử lý nợ
21	20/11/2019	94/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thành lập ban tổ chức chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường NCB
22	17/12/2019	105/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ sửa đổi khoản 17.1, khoản 17.2 Điều 17 Điều lệ ngân hàng TMCP Quốc Dân
23	24/12/2019	109/2019/QĐ - HĐQT	V/v: QĐ thay đổi con dấu pháp nhân của NCB

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Trần Thị Hà Giang	26/04/2018	04	100%
02	Vũ Kim Phụng	26/04/2015	04	100%
03	Lê Trọng Hiếu	26/04/2015	04	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát (BKS) của NCB gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban, 2 thành viên chuyên trách. Hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Điều lệ NCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019 và tuân thủ theo pháp luật.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của NCB, tình hình thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2019, khuyến nghị HĐQT, BĐH thực hiện các chiến lược và hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn cho NCB
- Hàng tháng BKS chỉ đạo B.KTNB theo dõi và đôn đốc các đơn vị hoàn thiện và chỉnh sửa các kết luận Thanh tra của NHNN. Ban KTNB thực hiện báo cáo HĐQT, BĐH về kết quả thực hiện chỉnh sửa kết luận thanh tra (báo cáo số 111/2019/BC-B.KTNB) để đảm bảo kết quả chỉnh sửa đúng hạn.
- Chỉ đạo Ban KTNB kiểm tra hoạt động của các Đơn vị NCB theo kế hoạch đồng thời kiến nghị đơn vị điều chỉnh các sai sót kịp thời, báo cáo HĐQT và Tổng giám đốc các nội dung chưa tuân thủ quy định của NCB và pháp luật của các Đơn vị nhằm tăng cường công tác quản trị NCB.
- Báo cáo giám sát từ xa hàng tháng của BKS có cảnh báo một số rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại NCB.
- Năm 2019 BKS đã ban hành lại Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS, Quy định Tổ chức và hoạt động của Ban KTNB, Quy định về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS lập các Thư quản lý gửi đến HĐQT, BĐH. Nội dung thư quản lý đề cập đến các thiếu sót tại các đơn vị kinh doanh được kiểm toán và khuyến nghị HĐQT, BĐH chỉ đạo đơn vị chỉnh sửa, khắc phục. Trong năm 2019, BĐH đã ban hành 23 chỉ đạo đôn đốc đơn vị khắc phục chỉnh sửa lỗi sai sót do KTNB phát hiện.

- BKS truyền thông đến B. KTNB các nội dung quan trọng trong chỉ đạo của HĐQT và BDH để kiểm toán nội bộ có định hướng trong hoạt động kiểm toán các đơn vị kinh doanh.
- BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, UB QLRR, HĐ XLRR và các cuộc họp giao ban hàng tháng để thực hiện đúng chức năng giám sát hoạt động theo các nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của NCB, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của NCB.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2019, NCB tập trung công tác đào tạo vào:

- Quản trị rủi ro vẫn được chú trọng cao: Rủi ro vận hành thẻ, kiểm soát pháp lý chứng từ hồ sơ, phân biệt chứng từ thật giả, tiền thật giả; các nghiệp vụ phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp siêu nhỏ được triển khai cho line bán lẻ. Ngoài ra đào tạo chuyên sâu coaching được triển khai toàn hàng cho các teamlead để có thể đào tạo nhân viên trong team. Các quy trình và văn bản mới thường xuyên được cập nhật: Quy trình TNTD mới, Thông tư 48 & 49 của Ngân hàng Nhà nước về Tiền gửi tiết kiệm và Tiền gửi có kỳ hạn.
- Chất lượng dịch vụ khách hàng được tập trung đào tạo tại 3 miền nhằm nâng cao nhận thức, thái độ của đội ngũ GDV, KSV về thế nào là Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp
- Ngoài ra trong năm 2019, Phòng Đào tạo phối hợp với Công ty bảo hiểm Map life tổ chức các lớp đào tạo về cấp chứng chỉ bảo hiểm và kỹ năng bán dành cho các tư vấn viên tại ngân hàng.
- Song song các khóa đào tạo quy trình, nghiệp vụ thì đào tạo kỹ năng cho cả nhân viên và quản lý cũng đều được phát triển: Kỹ năng đàm phán, Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, Rèn luyện cá nhân, trí tuệ cảm xúc, quản lý con người, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả.
- Sau các khóa đào tạo quy trình nghiệp vụ tập trung, các bài giảng e-learning được triển khai ngay nhằm đảm bảo nhân viên tân tuyển có thể cập nhập để hội nhập luôn với công việc. Cùng với đó liên tục tổ chức các kỳ thi nghiệm vụ trên hệ thống e-learning để kiểm tra, đánh giá kiến thức của CBNV về chuyên môn, nghiệp vụ, sản phẩm của Ngân hàng.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có phát sinh*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có phát sinh*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: *Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm báo cáo.*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có phát sinh*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có phát sinh*

VI. Giao dịch cổ phiếu nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm báo cáo.*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kinh gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VPNCB, BP.Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT



PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
VŨ MẠNH TIẾN

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Báo cáo Số: 22 /2020/BC-NHQD ngày 30/01/2020)

Theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Ông Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch Hội đồng quản trị	001066000467 Cấp ngày: 29/12/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	09/11/2017		09/11/2017: Bỏ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 10/11/2017: Bỏ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
02	Bà Trần Hải Anh		Thành viên Hội đồng quản trị.	011732790 Cấp ngày: 17/12/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội.	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	24/04/2015		Bỏ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
03	Ông Vũ Hồng Nam		Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.	011243044 Cấp ngày 25/05/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P401-D10, Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	24/04/2015	26/04/2019	24/05/2015: Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị. 15/11/2017: Bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch Hội đồng quản trị. 26/04/2019: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị
04	Ông Vũ Mạnh Tiến		Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	011621830 Cấp ngày: 20/12/2010 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P.1905, KCC Vườn Đào, 689 Đường Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.	11/11/2013		11/11/2013 Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc. 09/11/2017: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 15/11/2017: Bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
								Hội đồng quản trị
05	Ông Lê Hồng Phương		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	164018470 Cấp ngày: 11/03/2004 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	Khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.	18/06/2016	06/05/2019	18/06/2016: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc. 18/10/2017: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. 26/04/2018: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 26/04/2019: Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 06/05/2019: Miễn nhiệm chức

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
								danh Tổng Giám đốc.
06	Ông Phạm Thế Hiệp		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc	030742282 Cấp ngày 19/04/2006 tại C.A Hải Phòng		01/02/2018		01/02/2018:Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc: 26/04/2019: Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT. 06/05/2019: Bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
07	Bà Nguyễn Thị Mai		Thành viên thường trực Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc	011937572 Cấp ngày: 25/03/2013 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	TT Tân Xuân - Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội	06/02/2013	26/04/2019	06/02/2013: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc. 24/4/2015: Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị. 26/01/2019: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc. 26/04/2019: Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
08	Ông Lê Xuân Nghĩa		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	D0010176 Cấp ngày: 03/11/2010 Nơi cấp: Hà Nội.	Tập thể Ban vật giá chính phủ, Quan Hoa, Cầu Giấy, HN	24/04/2015		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
09	Ông Trần Kim Chung		Thành viên Hội đồng quản trị	023741283 Cấp ngày: 15/07/2009 Nơi cấp: CA. TP Hồ Chí Minh.	136 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.	09/11/2017		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị.
10	Bà Trần Thị Hà Giang		Trưởng Ban Kiểm soát	001177009413 Cấp ngày: 30/05/2016 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	Số 27 Ngõ 266 Đội Cấn – Ba Đình – Hà nội.	26/04/2018		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
11	Bà Vũ Kim Phượng		Thành viên Ban Kiểm soát	013215452 Cấp ngày: 08/07/2009 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P717 CT4B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.	24/04/2015		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.
12	Ông Lê Trọng Hiếu		Thành viên Ban Kiểm soát	025181831 Cấp ngày: 25/09/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM.	36/2/37 KP5, Đường Tân Thới Nhất 8, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM	24/04/2015		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.
13	Bà Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc thường trực	001174000538 Cấp ngày: 25/7/2013 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P.110-B13- KTT Thanh Xuân Bắc-Q.Thanh Xuân- Hà Nội	24/04/2015		24/04/2015: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát. 26/04/2018: ĐHĐCĐ thông qua đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát. 26/04/2018: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
								Giám đốc
14	Ông Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng Giám đốc	111298230 Cấp ngày: 15/03/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	TT 12 A30, Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.	21/08/2017		Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.
15	Ông Hoàng Tuấn Tú		Phó Tổng Giám đốc	111379909 Cấp ngày: 15/06/2011 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Căn hộ 4.9, chung cư I9 Vinaconex 1, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.	13/11/2017		Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
16	Ông Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	012036984, ngày cấp: 14/03/2012, nơi cấp: Hà Nội	89E, 72/73 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	26/01/2019		Bổ nhiệm chức đanh Phó Tổng Giám đốc
17	Ông Đỗ Danh Hải		Phó Tổng Giám đốc	125480696, ngày cấp: 20/11/2018; nơi cấp: CA tỉnh Bắc Ninh	Số 55, phố Trần Nguyên Hãn, Khu 2, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh	01/10/2019		Bổ nhiệm chức đanh Phó Tổng Giám đốc
18	Ông Nguyễn Thanh Quang		Phó Tổng Giám đốc	036077008026, cấp ngày: 06/05/2019; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	P306 N4, Chung cư Pháp Vân – Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	01/10/2019		Bổ nhiệm chức đanh Phó Tổng Giám đốc
19	Bà Hà Thị Linh		Phó Tổng Giám đốc	013617754, cấp ngày: 30/3/2013; nơi cấp: CA Hà Nội	Số 37, ngõ 2, phố Nguyễn Viết Xuân, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	19/11/2019		Bổ nhiệm chức đanh Phó Tổng Giám đốc

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
20	Bà Đỗ Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng	011874878 Cấp ngày: 28/05/2011 Nơi cấp: CA. Hà Nội	909-N03, khu 5,3 ha Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	01/08/2016		Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
21	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)			0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	28/12/2006		Công ty con

PHỤ LỤC 02: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây/
(Ban hành kèm theo Báo cáo Số: 22 /2020/BC-NHQT ngày 30/01/2020)

STT	Tên tổ chức	Tên thành viên HĐQT/TGD của công ty	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Thời điểm có giao dịch với công ty	Nội dung	Ghi chú
01	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG	Lê Xuân Nghĩa	Thành viên HĐQT	09/06/2017	Vay mua ô tô	Vay thông thường

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo Số: 22 /2020/BC-NHQD ngày 30/01/2020)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
I	Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật của công ty	01066000467	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	6,500,000	01.5847%	
1	Nguyễn Hồng Đức			010239971		0	0.0000%	Cha
2	Vũ Thị Hồng			010369170		0	0.0000%	Mẹ
3	Trần Hải Anh			026167001604		20,191,415	4.9228%	Vợ
4	Nguyễn Trần Trung Sơn			B6636666		1,150,000	0.2803%	Con trai
5	Nguyễn Thiệu Minh Anh			B8526666		0	0.0000%	Con gái
6	Nguyễn Hồng Tuấn			011314557		0	0.0000%	Anh trai
7	Tạ Thị Tú Trinh			035162000018		2,899,000	0.7068%	Chị dâu
II	Trần Hải Anh		Thành viên HĐQT	026167001604	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	20,191,415	4.9228%	
1	Phạm Trần Lan			012261528		0	0.0000%	Mẹ
2	Nguyễn Tiến Dũng			01066000467		6,500,000	01.5847%	Chồng
3	Trần Hải Yến			011417448		0	0.0000%	Em gái
4	Phạm Ninh Hải			011486932		0	0.0000%	Chồng em gái
5	Trần Hải Cảnh			012265594		0	0.0000%	Em gái
6	Trần Đình Cường			012010484		0	0.0000%	Em trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
7	Nguyễn Trần Trung Sơn			B6636666		1,150,000	0.2803%	Con trai
8	Nguyễn Thiệu Minh Anh			B8526666		0	0.0000%	Con gái
III	Vũ Mạnh Tiến		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	011621830	P.1905, KCC Vườn Đào, 689 Đường Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.	1,900,000	0.4632%	
1	Vũ Kim Thanh			Đã mất		0	0.0000%	Cha
2	Nguyễn Thị Nội					0	0.0000%	Mẹ
3	Lê Thị Lan			011761995		0	0.0000%	Vợ
4	Vũ Lê Quang					0	0.0000%	Con
5	Vũ Thế Hưng			181651220		0	0.0000%	Anh trai
6	Nguyễn Thị Hằng			160121062		0	0.0000%	Chị dâu
7	Vũ Thế Dũng			271822467		0	0.0000%	Anh trai
8	Lê Thị Cúc					0	0.0000%	Chị dâu
9	Vũ Tuấn Hùng			024547433		0	0.0000%	Anh trai
10	Phạm Thị Nga			036161001046		0	0.0000%	Chị dâu
11	Vũ Quyết Thắng			013122548		0	0.0000%	Em gái
12	Nguyễn Thị Xuân			013122547		0	0.0000%	Em dâu
IV	Lê Xuân Nghĩa		Thành viên độc lập HĐQT	D0010176	Tập thể Ban vật giá chính phủ, Quan Hoa, Cầu Giấy, HN	0	0.0000%	
1	Lê Xuân Toàn			Đã mất		0	0.0000%	Cha
2	Nguyễn Thị Minh			Đã mất		0	0.0000%	Mẹ
3	Tô Thị Bình Minh			011156888		0	0.0000%	Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
4	Lê Hoàng Quân			011917201		0	0.0000%	Con trai
5	Lê Bảo Thiện Tâm			012594002		0	0.0000%	Con gái
6	Trần Thị Hằng			013660929		0	0.0000%	Con dâu
7	Lê Xuân Bảo			245079600		0	0.0000%	Em trai
8	Nguyễn Thị Nguyệt			183343943		0	0.0000%	Em dâu
V	Trần Kim Chung		Thành viên HĐQT	023741283	136 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.	0	0.0000%	
1	Võ Thị Chu Nam			225007879		0	0.0000%	Mẹ
2	Trần Thi Lệ Thủy			220592172		0	0.0000%	Chị gái
3	Trần Quốc Khánh			220012537		0	0.0000%	Em trai
4	Trần Thị Mỹ Hòa			024864381		0	0.0000%	Em gái
5	Trần Khuê Giao			025227186		0	0.0000%	Con
6	Trần Đại Doanh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con
VI	Phạm Thế Hiệp		Tổng Giám đốc	030742282		3,000,000	0.7314%	
1	Phạm Thế Hùng			030106394		0	0,0000%	Bố
2	Vũ Bích Nga			030676296		0	0,0000%	Mẹ
3	Đinh Thị Quế Hương			B4240824		0	0,0000%	Vợ
4	Phạm Minh Hiếu			031976048		0	0,0000%	Con trai
5	Phạm Minh Đức			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con trai
6	Phạm Thế Hưng			031064000414		0	0,0000%	Anh trai
7	Nguyễn Thị Hoan			031782570		0	0,0000%	Chị dâu


STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
8	Phạm Thị Thanh Hương			030927706		0	0,0000%	Em gái
9	Nguyễn Đăng Tiến			030933282		0	0,0000%	Em rể
VII	Trần Thị Hà Giang		Trưởng Ban kiểm soát	01177009413	Số 27 Ngõ 266 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội.	0	0.0000%	
1	Nguyễn Thanh Tùng			11869330		0	0.0000%	Chồng
2	Nguyễn Tùng Chi			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
3	Nguyễn Công Minh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
4	Trần Đình Bá			12690561		0	0.0000%	Bố
5	Hà Thị Hòa			10671005		0	0.0000%	Mẹ
6	Trần Hà An			12299691		0	0.0000%	Em trai
7	Trịnh Thu Thảo			12683256		0	0.0000%	Em dâu
VIII	Vũ Kim Phụng		Thành viên Ban kiểm soát	013215452	P717 CT4B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,0000%	
1	Vũ Bá Ninh			013451923		0	0,0000%	Cha
2	Tạ Thị Kim Liên			030084478		0	0,0000%	Mẹ
3	Vũ Minh Tuấn			013215559		0	0,0000%	Em trai
4	Hoàng Hùng			013215453		0	0,0000%	Chồng
5	Hoàng Anh Phương			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
IX	Lê Trọng Hiếu		Thành viên Ban kiểm soát	025181831	36/2/37 KP5, Đường Tân Thới Nhất 8, Phường Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM	0	0.0000%	
1	Lê Sen			250154439		0	0.0000%	Cha

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
2	Võ Thị Nhỏ			250154440		0	0.0000%	Mẹ
3	Trần Thị Diệp			025181832		0	0.0000%	Vợ
4	Lê Trần Hồng Ân			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
5	Lê Hoàng Thiên Phước			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
6	Lê Văn Nguyên			270987003		0	0.0000%	Anh trai
7	Lê Văn Chiến			250154442		0	0.0000%	Anh trai
8	Lê Chinh			Quốc tịch Mỹ		0	0.0000%	Anh trai
9	Lê Thị Thu			250206911		0	0.0000%	Chị gái
10	Lê Thị Hồng Nga			250231729		0	0.0000%	Chị gái
11	Lê Thị Hồng Phương			250293458		0	0.0000%	Chị gái
12	Lê Thị Thu Thảo			250375487		0	0.0000%	Em gái
13	Lê Thị Thúy Phương			250622163		0	0.0000%	Em gái
X	Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc thường trực	001171004425	P.110-B13- KTT Thanh Xuân Bắc-Q.Thanh Xuân- Hà Nội	3,672,800	0.8954%	
1	Phạm Quang Ngọc			011752937		0	0.0000%	Chồng
2	Phạm Hà Huệ Lâm			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
3	Phạm Dương Trí			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
4	Phạm Trí Đức			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
5	Dương Duy Đài			010045741		0	0.0000%	Bố
6	Phạm Thị Diễm			010048153		0	0.0000%	Mẹ
7	Dương Thái Nam			011488872		0	0.0000%	Anh trai
8	Nguyễn Thị Lê Ngọc			011726073		0	0.0000%	Chị trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
9	Dương Hoài Bắc			011637884		0	0.0000%	Anh ruột
10	Nguyễn Tú Nữ			011880181		0	0.0000%	Chị dâu
XI	Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng Giám đốc	111298230	TT 12 A30, Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.	341,300	0.0832%	
1	Đặng Mỹ Linh			017199062		0	0.0000%	Vợ
2	Nguyễn Hoàng Lân			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
3	Nguyễn Trung Hiếu			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
4	Nguyễn Thị Hồng Cẩm			111226598		0	0.0000%	Mẹ
5	Nguyễn Công Tít			110019354		0	0.0000%	Bố
6	Nguyễn Thị Hồng Hà			111068534		0	0.0000%	Chị gái
7	Nguyễn Thị Hồng Hải			001171005184		0	0.0000%	Chị gái
8	Đoàn Ngọc Vĩnh			011317455		0	0.0000%	Anh rể
9	Tổng Đặng Hưng			034066000035		0	0.0000%	Anh rể
XII	Hoàng Tuấn Tú		Phó Tổng Giám đốc	111379909	Căn hộ 4.9, chung cư I9 Vinaconex 1, đường Khuất Duy Tiên, Thanh Xuân, Hà Nội.	486,400	0.1185%	
1	Hoàng Lưu			111284041		0	0.0000%	Cha
2	Hồ Thị Mai Hương			111588966		0	0.0000%	Mẹ
3	Hoàng Tuấn Vinh			111324477		0	0.0000%	Anh trai
4	Nguyễn Thị Kim Thư			273287598		0	0.0000%	Chị dâu
5	Hoàng Tuấn Quang			012211708		0	0.0000%	Anh trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
6	Lê Thị Minh Thoa			011791844		0	0.0000%	Vợ
7	Hoàng Bình Minh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
8	Hoàng Lê Minh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
XIII	Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	01080022754	89E, 72/73 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	3,000,000	0.7314%	
1	Lê Thị Thanh Tâm			013287609		0	0.0000%	Vợ
2	Nguyễn Đình Tường			001041001588		0	0.0000%	Bố
3	Nguyễn Thị Hồng			011324048		0	0.0000%	Mẹ
4	Nguyễn Thị Quỳnh Nga			012175351		0	0.0000%	Em gái
5	Ngô Thanh Trung			001081013551		0	0.0000%	Em rể
6	Nguyễn Minh			còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
7	Nguyễn Huyền Linh			còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
8	Nguyễn Thị Thanh Mai			còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
XIV	Đỗ Danh Hải		Phó Tổng Giám đốc	121480696	Đại Phúc, TP.Bắc Ninh	1,842,000	0.3613%	
1	Đỗ Danh Định			125366612		0	0.0000%	Bố
2	Ngô Thị Sen			125399537		0	0.0000%	Mẹ
3	Trần Thị Thanh Vân			125779555		0	0.0000%	Vợ
4	Đỗ Diệu Linh			125783507		0	0.0000%	Con gái
5	Đỗ Phương Anh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
6	Đỗ Danh Triều Vũ			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
XV	Hà Thị Linh		Phó Tổng Giám đốc	013617754	Số nhà 37, ngõ 2, phố Nguyễn Viết Xuân, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân,, HN	0	0.0000%	
1	Hà Phan Ngọc			170625234		0	0.0000%	Bố
2	Nguyễn Thị Thuyết			170675444		0	0.0000%	Mẹ
3	Hà Như Phúc			245274080		0	0.0000%	Anh trai
4	Hà Thị Mỹ Bình			038177006073		0	0.0000%	Chị gái
XVI	Trần Thanh Quang		Phó Tổng Giám đốc	036077008026		0	0.0000%	
1	Trần Văn Định			162445140		0	0.0000%	Bố
2	Lê Thị Thanh Đạm			161366291		0	0.0000%	Mẹ
3	Hoàng Thị Phương Lam			013329164		0	0.0000%	Vợ
4	Trần Quang Tuấn			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
5	Trần Quang Tú			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
6	Trần Hồng Quang			162315430		0	0.0000%	Em trai
XVII	Đỗ Thị Thanh Hường		Kế toán trưởng	011874878	909-N03, khu 5,3 ha Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	2.063.000	0,6853%	
1	Đỗ Đức Toàn			012496119		0	0,0000%	Bố
2	Nguyễn Thị Tự			012693947		0	0,0000%	Mẹ



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
3	Đỗ Thanh Quý			011845283		0	0,0000%	Anh trai
4	Đỗ Thị Thanh Huyền			011931676		0	0,0000%	Em gái
5	Đỗ Thanh Quân			012097821		0	0,0000%	Em trai
6	Nguyễn Quý Cường			001074001192		0	0,0000%	Chồng
7	Nguyễn Trúc Anh			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
8	Nguyễn Quý Huy			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
9	Trần Thị Hằng			162378143		0	0,0000%	Chị dâu
10	Hoàng Anh			012008146		0	0,0000%	Em rể

Lưu ý: Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 31/12/2019 cung cấp cho NCB.

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo Số: 22 /2020/BC-NHQD ngày 30/01/2020)

Đơn vị tính: Số cổ phần, %, Triệu đồng

STT	Tên Người thực hiện giao dịch là Ban lãnh đạo của TCTD	Tên người thực hiện giao dịch là người có liên quan đến Ban lãnh đạo TCTD	Chức vụ tại TCTD báo cáo	Mối quan hệ với Ban lãnh đạo của TCTD báo cáo	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG GIẢM (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
					Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT		0	0%	6,500,000	1.5847%	Mua (theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)
1.1		Nguyễn Trần Trung Sơn		Con trai	0	0%	1,150,000	0.2803%	Mua (giao dịch trên sàn)
1.2		Tạ Thị Tú Trinh		Chị dâu	0	0%	2,899,000	0.7068%	Mua (theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)
2	Trần Hải Anh		Thành viên HĐQT		12,504,915	4.1542%	20,191,415	4.9228%	Mua (theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)
3	Vũ Mạnh Tiến		Thành viên HĐQT		0	0%	1,900,000	0.4632%	Mua (giao dịch trên sàn)
4	Phạm Thế Hiệp		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		1,060,000	0.2584%	3,000,000	0.7314%	Mua (theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)
5	Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc		1,300,000	0.3169%	3,000,000	0.7314%	Mua (theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)
6	Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc		800,000	0.1950%	3,672,800	0.8954%	Mua (giao dịch trên sàn)

Lưu ý: Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 31/12/2019 cung cấp cho NCB.